TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2020 về "*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Ngọc T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: số A, khu phố Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Nguyễn Trà G, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm L, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, chị Lê Ngọc T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh G kết hôn từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Qua nhiều lần nói chuyện, hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Từ tháng 5/2018 đến nay vợ chồng đã không còn chung sống. Nhận thấy không còn tình cảm nên nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh G.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/6/2008 hiện do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn và nuôi con, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh G là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh G có kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2011 của UBND thị trấn M. Chị T trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Từ đó, vợ chồng không có được hạnh phúc, có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống. Về phía anh G là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh G là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/6/2008 hiện do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện cháu Đ đang chung sống với chị G ổn định và cháu Đ có nguyện vọng tiếp tục sống với chị T. Phía anh G cũng không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, việc chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Anh G không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh G cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Trà G.

2. Về nuôi con: Chị Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/6/2008. Anh Nguyễn Trà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Ngọc T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Trà G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003630, ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND thị trấn M;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo